

STT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Dạng dùng	Dạng bào chế	SDK hoặc số GPNK	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Tên công ty
38	Amisulprid	Mesulprid 100	N2	100mg	Uống	Viên	893110093825	Công ty TNHH Mekophar	Việt Nam	Viên	7.900	15.000	118.500.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG TRÍ
39	Arifiprazol	Newrb 5	N4	5mg	Uống	Viên	893110729724	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm 2/9	Việt Nam	Viên	4.950	1.500	7.425.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG TRÍ
40	Clozapin	Mebezen	N4	50mg	Uống	Viên	893110391325	Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Thương Mại Dược phẩm Đồng nam	Việt Nam	Viên	1.995	1.500	2.992.500	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG TRÍ
41	Donepezil	Donestad 5	N4	5mg	Uống	Viên nén phân tán	893110581924	Công ty TNHH liên Doanh Stielapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Viên	3.500	2.000	7.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG TRÍ
42	Donepezil	Savi Donepezil 5	N2	5mg	Uống	Viên	893110542424	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Savi	Việt Nam	Viên	3.500	2.000	7.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG TRÍ
43	Escitalopram	Exidamin 20	N4	20mg	Uống	Viên	VD-34369-20	Công Ty Cổ Phần SPM	Việt Nam	Viên	4.950	3.000	14.850.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG TRÍ
44	Esczoplon	Neuracine 2	N2	2mg	Uống	Viên	VD-24267-16	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Savi	Việt Nam	Viên	6.900	1.500	10.350.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG TRÍ
45	Fluoxetin	Nilkey	N2	20mg	Uống	Viên nang cứng	893110061224	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Đại Vi Phú	Việt Nam	Viên	1.450	70.000	101.500.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG TRÍ
46	Levetiracetam	Levetral - 750	N2	750mg	Uống	Viên nén bao phim	893110152824 (VD-28916-18)	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Đại Vi Phú	Việt Nam	Viên	9.450	1.000	9.450.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG TRÍ
47	Levetiracetam	Cerepak 250	N2	250mg	Uống	Viên	893110139525 (VD-21665-14)	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm OPV	Việt Nam	Viên	4.725	3.000	14.175.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG TRÍ
48	Levosulprid	Savi Levosulpi 50	N2	50mg	Uống	Viên	893110743624	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Savi	Việt Nam	Viên	3.800	3.000	11.400.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG TRÍ
49	Mirtazapin	Opemirrol 15	N2	15mg	Uống	Viên	893110674124 (VD-27976-17)	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Việt Nam	Viên	5.150	2.500	12.875.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG TRÍ
50	Olanzapin	Manzura - 15	N2	15mg	Uống	Viên	893110152924 (VD-27443-17)	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Đại Vi Phú	Việt Nam	Viên	2.600	1.000	2.600.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG TRÍ
51	Paroxetin	Paroxetin ODS 20mg	N4	20mg	Uống	Viên nén tan trong miệng	893110068125	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Việt Nam	Viên	4.990	300	1.497.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG TRÍ
52	Piracetam	Ceretrop 10%	N4	100mg/1ml	Uống	Hỗn dịch/ dung dịch/ Nhũ dịch/ uống	893110707424 (VD-26978-17)	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Việt Nam	Hộp 1 chai 60ml	38.900	200	7.780.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG TRÍ

STT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	SDK hoặc số GPNK	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Tên công ty
53	Pregabalin	Demencur 225	N2	225mg	Uống	Viên	893110564524	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm SaVi	Việt Nam	Viên	9.800	500	4.900.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG TRÍ
54	Quetiapin	Expressin 300	N4	300mg	Uống	Viên	VD-23632-15	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm OPV	Việt Nam	Viên	15.500	500	7.750.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG TRÍ
55	Quetiapin	Herapine 100	N4	100mg	Uống	Viên	893110956524	Công ty TNHH Sinh Dược phẩm Hera	Việt Nam	Viên	2.950	8.000	23.600.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG TRÍ
56	Quetiapin	Herapine 200	N4	200mg	Uống	Viên	893110956624	Công ty TNHH Sinh Dược phẩm Hera	Việt Nam	Viên	4.650	2.500	11.625.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG TRÍ
57	Quetiapin (dưới dạng Quetiapin Fumarat)	Expressin 300	N2	300mg	Uống	Viên nén bao phim	VD-23632-15	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm OPV	Việt Nam	Viên	15.500	1.000	15.500.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG TRÍ
58	Risperidon	Rispersavi 2	N2	2mg	Uống	Viên nén bao phim	VD-34235-20	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm SaVi	Việt Nam	Viên	1.350	8.000	10.800.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG TRÍ
59	Trazodon	Davibest	N2	50mg	Uống	Viên	893110467123 (QLĐB-628-17)	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Viên	9.500	2.500	23.750.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG TRÍ
60	Ziprasidon	Stadsidon 20	N2	20mg	Uống	Viên nang cứng	893114193724 (VD-25482-16)	Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Liên doanh Steliapharm-Chi nhánh 1	Việt Nam	Viên	16.800	1.000	16.800.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG TRÍ
12. CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUNG LỘC														
61	Cholin alfoscerat	CHOLINA	N4	400mg	Uống	Viên nang mềm	893110562324 (SDK cũ: VD-24021-15)	Công ty TNHH Phil Inter Pharma	Việt Nam	Viên	11.500	200	2.300.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUNG LỘC
62	Levosulpirid	LETARID 50	N4	50mg	Uống	Viên nén	893110058700 (SDK cũ: VD-34473-20)	Công ty TNHH Liên doanh Hasan - Dermapharm	Việt Nam	Viên	3.074	2.000	6.148.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUNG LỘC
63	Mecobalamin	HADICOBAL	N4	500mcg	Uống	Viên nén bao đường	8893110275700 (SDK cũ: VD-19247-13)	Công ty CP Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Viên	2.290	500	1.145.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUNG LỘC
64	Olanzapine 10mg	NYKOB 10MG	N1	10mg	Uống	Viên nén phân tán tại miệng	520110410123 (SDK cũ: VN-19852-16)	Genepharma SA	Greece	Viên	9.269	200	1.853.800	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUNG LỘC
65	Olanzapine 10mg	NYKOB 10MG	N2	10mg	Uống	Viên nén phân tán tại miệng	520110410123 (SDK cũ: VN-19852-16)	Genepharma SA	Greece	Viên	9.274	200	1.854.800	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUNG LỘC
66	Paroxetin	PROXETIN 20	N4	20mg	Uống	Viên nén bao phim	893110323223 (VD-28430-17)	Công ty Liên doanh Meyer-BPC	Việt Nam	Viên	2.990	500	1.495.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUNG LỘC

STT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nhiệm vụ TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	SDK hoặc số GPNK	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Tên công ty
67	Mỗi 10ml chứa: Piracetam 800mg	PIRAXNIC-800	N4	800mg	Uống	Dung dịch uống	893110078100 (SDK cũ: VD-34451-20)	Công ty TNHH Dược phẩm USA - NIC	Việt Nam	Ông 10ml	7.774	200	1.554.800	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUNG LỘC
68	Piracetam	DAPPER	N4	1200mg	Uống	Dung dịch uống	893110248524	Công ty cổ phần dược phẩm Phương Đông	Việt Nam	Ông 10ml	7.300	2.000	14.600.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUNG LỘC
69	Serrralin (dưới dạng Serrralin hydroclorid)	ZOLOHASAN 50mg	N4	50mg	Uống	Viên nén bao phim	VD-36083-22	Công ty TNHH Liên doanh Hasan Dermapharm	Việt Nam	Viên	3.490	1.200	4.188.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUNG LỘC
13. CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẬT NAM														
127.500.000														
70	Cao khô lá bạch quả (tương đương không dưới 28,8 mg flavonoid toàn phần)	EURCOZYME	N4	Cao khô lá bạch quả (tương đương không dưới 28,8 mg flavonoid toàn phần) 120mg	Uống	Viên nén bao phim	893200129700 (VD-27233-17)	Công ty CP Dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Viên	3.900	30.000	117.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẬT NAM
71	L-Omithine-L-Aspartic	APHARNAX	N4	L-Omithine-L-Aspartic 500mg	Uống	Viên nang cứng	893110473824 (VD-30119-18)	Công ty TNHH MTV 120 Armephaco	Việt Nam	Viên	5.000	200	1.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẬT NAM
72	L-Omithine-L-Aspartic; DL-Alpha tocopheryl acetat	LEPATIS	N4	L-Omithine-L-Aspartat 80mg DL-Alpha tocopheryl acetat 50 mg	Uống	Viên nang mềm	893100474624 (VD-20586-14)	Công ty TNHH Phil Inter Pharma	Việt Nam	Viên	3.500	200	700.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẬT NAM
73	Ubidecarenon ((Coqyzym Q10)	TICONET	N2	Ubidecarenon (Coenzym Q10) 30mg	Uống	Viên nang mềm	893100464224 (VD-32446-19)	Công ty TNHH Phil Inter Pharma	Việt Nam	Viên	4.400	2.000	8.800.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẬT NAM
14. CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SALUD														
11.830.000														
74	Duloxetin (dưới dạng vi hạt duloxetin hydroclorid bao tan trong ruột)	Duckinds 30	N4	30mg	Uống	Viên nang cứng	893110364324	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Hà Tây	Việt Nam	Viên	11.900	500	5.950.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SALUD
75	Tofisopam	Tospam	N4	50mg	Uống	Viên nén	893110242924	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex	Việt Nam	Viên	7.350	800	5.880.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SALUD

STT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	SDK hoặc số GPNK	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Tên công ty
15. CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THỊNH TIẾN														
76	Clozapine	Clomedin tablets	N1	100mg	Uống	Viên nén	VN-22888-21	Remedica Ltd.	Cyprus	Viên	9.000	200	1.800.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THỊNH TIẾN
77	Ginkgo biloba	Gikoreen	N2	120mg	Uống	Viên nang mềm	VN-22803-21	Korea Prime Pharm. Co., Ltd.	Hàn Quốc	Viên	6.200	2.000	12.400.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THỊNH TIẾN
78	Quetiapin	Keday XR 200mg	N3	200mg	Uống	Viên nén phóng thích kéo dài	868110181525	Nobel Ilac Sanayii ve Ticaret A.Ş.	Turkey	Viên	17.600	200	3.520.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THỊNH TIẾN
16. CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BIN BO														
79	Amisulprid	Aronfax 200	N2	200mg	Uống	Viên	893110206825 (VD-28016-17)	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Sa Vi	Việt Nam	Viên	14.800	200	2.960.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BIN BO
80	Amisulprid	Gasyax 400	N2	400mg	Uống	Viên	893110289600 (VD-34169-20)	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Viên	15.890	200	3.178.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BIN BO
81	Aripiprazol	Areola 5	N2	5mg	Uống	Viên	893110010126	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Viên	7.800	200	1.560.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BIN BO
82	Aripiprazol	Areola 15	N2	15mg	Uống	Viên	VD3-199-22	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Viên	9.800	200	1.960.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BIN BO
83	Citalopram	Cinasav 20	N2	20mg	Uống	Viên	893110163124	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Sa Vi	Việt Nam	Viên	4.500	800	3.600.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BIN BO
84	Clozapia	Mebamrol	N4	100mg	Uống	Viên	893110045400	Công Ty Cổ Phần SPM	Việt Nam	Viên	2.400	1.200	2.880.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BIN BO
85	Donepezil	Savi Donepezil 10	N2	10mg	Uống	Viên	893110371123	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Sa Vi	Việt Nam	Viên	5.250	1.300	6.825.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BIN BO
86	Escitalopram	Exidamin 10	N4	10mg	Uống	Viên	893110043900 (VD-28330-17)	Công Ty Cổ Phần SPM	Việt Nam	Viên	3.450	1.500	5.175.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BIN BO